

TS. TRỊNH ĐĂNG KHOA

BIÊN TẬP & DẪN DỨNG
CHƯƠNG TRÌNH
VĂN HÓA
NGHỆ THUẬT



TÀI LIỆU THAM KHẢO



MỤC LỤC

I. BIÊN TẬP CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT	2
1. Khái niệm biên tập chương trình	2
2. Cấu trúc kịch bản chương trình	3
3. Phương pháp biên tập chương trình.....	4
II. DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT	10
1. Khái niệm đạo diễn/ dàn dựng chương trình	10
2. Tổ chuyên môn đạo diễn	13
3. Công việc của người đạo diễn.....	13
III. THAM KHẢO	21
1. Tên chương trình nghệ thuật	21
2. Tài liệu tham khảo	26



I. BIÊN TẬP CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Khái niệm biên tập chương trình

Chương trình văn hóa nghệ thuật là một dạng hoạt động văn hóa phi vật thể, bao gồm các tiết mục văn hóa, nghệ thuật khác nhau; được lắp ghép theo một cấu trúc hợp lý, thẩm mỹ và cân bằng tâm sinh lý – tình cảm; diễn ra liên tục và trực tiếp trước người xem; theo một trình tự thời gian nhất định.

Chương trình văn hóa nghệ thuật là sự liên kết, hợp thành từ những tác phẩm, tiết mục đơn lẻ của nhiều loại hình văn hóa, nghệ thuật khác nhau theo một bố cục lô gích chặt chẽ mang tính nghệ thuật và tuân theo quy luật cấu trúc, cân bằng sinh thái, tình cảm và thẩm mỹ nhằm đem lại cho người thưởng thức sự tiếp nhận nội dung chủ đề và hình tượng nghệ thuật của chương trình. Chương trình văn hóa nghệ thuật phải đạt được những yêu cầu về tính văn hóa, nghệ thuật và tính lô gích khoa học.

Biên tập (viết kịch bản) chương trình văn hóa nghệ thuật là hoạt động sáng tạo văn hóa nghệ thuật; sử dụng phương pháp tư duy hình tượng và tư duy khoa học; dựa trên những mục đích, yêu cầu, điều kiện thiết kế được xác định; để xây dựng nên các tiết mục văn hóa nghệ thuật và tổ hợp chúng lại thành một tổng thể thống nhất (đúc khối) theo một cấu trúc thẩm mỹ; đồng thời đưa ra những gợi ý dàn cảnh cho những người dàn dựng, biểu diễn và tổ chức thực hiện chương trình¹.

Biên tập chương trình văn hóa nghệ thuật không chỉ đơn thuần là sự sắp xếp thứ tự các tiết mục nằm trong một chương trình mà còn phải là sự sáng tạo, nghĩ ra các cách thức, hình thức và tuyến phát triển hợp lý của chương trình. Thậm chí còn gợi ý, đề xuất những thủ pháp nghệ thuật để xử lý cho tiết mục, chương trình. Biên tập chương trình văn hóa nghệ thuật cần phải được tiến hành theo một trật tự công việc, một phương pháp thiết kế chương trình khoa học, hợp lý và nhất thiết phải có phương pháp tư duy khoa học và sáng tạo nghệ thuật (tư duy lô gích và tư duy hình tượng).

Cần hiểu và phân biệt đề cương kịch bản, kịch bản văn học, kịch bản phân cảnh đạo diễn:

(1) *Đề cương kịch bản* là cái khung của chương trình, có tính chất phác thảo khái quát nội dung chính của chương trình, chưa thể hiện đầy đủ việc xây dựng hình tượng nghệ thuật cũng như các biện pháp để gợi ý cho người đạo diễn dàn dựng. Đề cương kịch bản cần tóm tắt mục đích, ý nghĩa, diễn biến nội dung của chương trình, ý đồ nghệ thuật của chương trình.

(2) *Kịch bản văn học* là một lĩnh vực sáng tạo phong phú, đa dạng, có tính nghệ thuật, tính lô gích khoa học. Nó thể hiện đầy đủ các yếu tố xây dựng hình tượng, cách kết cấu và thủ pháp nghệ thuật theo quy luật phát triển, sáng tạo nghệ thuật. Kịch bản văn học hấp dẫn vừa mang tính định hướng vừa cụ thể, chi tiết để người đạo diễn có cơ sở để sáng tạo “hành động”.

¹ Trịnh Đăng Khoa. (2021). *Viết kịch bản và đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật*. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh. tr.131.



(3) *Kịch bản phân cảnh đạo diễn* là cụ thể hoá kịch bản văn học hoặc đề cương kịch bản thành hiện thực của chương trình. Kịch bản phân cảnh đạo diễn diễn đạt một cách chi tiết theo trình tự “hành động” nối tiếp sự kiện diễn biến nội dung của chương trình cùng với cách thức xử lý âm nhạc, sân khấu...

Thành tố nghệ thuật kết cấu chương trình văn hóa nghệ thuật:

(1) *Nghệ thuật biểu diễn* gồm những loại hình nghệ thuật chủ yếu sử dụng những thao tác nghệ thuật bằng phương thức trình diễn (âm nhạc, vũ đạo, sân khấu, biểu diễn thời trang, xiếc – ảo thuật...). Chất liệu: âm thanh, động tác, làn điệu, tình tiết, ngôn ngữ.

(2) *Nghệ thuật không biểu diễn* gồm những loại hình nghệ thuật chủ yếu sử dụng thao tác kỹ thuật bằng phương thức thể hiện (văn học, mỹ thuật, thiết kế thời trang, tạo hình...). Chất liệu: chữ viết, các loại vật liệu, màu sắc, đường nét, hình khối.

(3) *Mối quan hệ giữa nghệ thuật biểu diễn và không biểu diễn*: có những loại hình nghệ thuật chứa đựng trong đó cả hai yếu tố biểu diễn và không biểu diễn. Tuy nhiên nghệ thuật biểu diễn thể hiện tính chỉnh thể nguyên hợp hơn nghệ thuật không biểu diễn.

Quy trình biên tập chương trình văn hóa nghệ thuật:

- (1) xác định đề tài – lựa chọn chủ đề,
- (2) cấu trúc chương trình,
- (3) xây dựng tiết mục,
- (4) bố cục tổng thể,
- (5) trình bày văn bản kịch.

2. Cấu trúc kịch bản chương trình

I. Giới thiệu chung về chương trình

1. Đặt vấn đề
2. Đề tài, chủ đề, tên chương trình
3. Nội dung, hình thức, thời lượng
4. Thời gian, địa điểm
5. Thành phần thực hiện

II. Chương trình chi tiết

Có thể trình bày theo bố cục phần, chương hay tiết mục

1. Trình bày theo kiểu phần, chương
 - Phần: chương trình có thể gồm nhiều phần, trong mỗi phần có chương
 - Chương: chương trình có thể gồm nhiều chương, trong mỗi chương có tiết mục
2. Trình bày theo kiểu tiết mục
 - Các tiết mục lần lượt trình bày theo một hệ thống: tiết mục 1, tiết mục 2,...
 - Mỗi tiết mục gồm 5 đặc điểm: tiêu đề, nội dung, hình thức, tiết tấu (gợi ý dàn cảnh), thời lượng

- Mở và kết: có thể có tiết mục, hay cảnh diễn mở đầu và kết thúc
- Kết nối: giữa các tiết mục trình bày thủ pháp kết nối hai tiết mục liền kề với nhau tạo nên sự liền mạch, đút khối của chương trình.



III. Phụ lục

1. Phụ lục văn bản
2. Phụ lục hình ảnh
3. Phụ lục âm thanh
4. Phụ lục đa phương tiện

Trình bày trang bìa kịch bản

1. Nội dung:
 - Tên kịch bản
 - Tên tác giả (nhóm tác giả)
 - Thông tin liên lạc với tác giả
 - Thời điểm viết
2. Hình ảnh:
 - Logo
 - Minh họa
 - Trình bày mỹ thuật

3. Phương pháp biên tập chương trình

Phần I. Giới thiệu chung về chương trình

1. Đặt vấn đề²

- Lý do: nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, thực hiện kế hoạch hoạt động của đơn vị, trung tâm văn hóa tổ chức biểu diễn chương trình văn nghệ nhằm phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trên địa bàn quận Thủ Đức.

- Mục đích: nhằm tạo sân chơi cho công nhân ở các công ty may trên địa bàn quận Thủ Đức được giải trí qua thưởng thức chương trình văn nghệ với chủ đề “những đóng góp to lớn của người phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc”.

- Ý nghĩa: giúp người lao động được giải tỏa căng thẳng trí óc sau thời gian lao động, làm việc căng thẳng; qua đó nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật, bồi dưỡng tình cảm thẩm mỹ cho người lao động về những đóng góp to lớn của người phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, để họ càng thêm trân trọng, yêu quý những người phụ nữ Việt Nam anh hùng của ngày hôm qua, hôm nay và cả mai sau.

- Yêu cầu: nội dung chương trình phải chặt chẽ, hợp lý và mang tính tư tưởng chủ đề rõ ràng; hình thức các tiết mục và chương trình phải sáng tạo, mang tính thẩm mỹ cao; xây dựng được hình tượng/biểu tượng nghệ thuật gần gũi với đời sống và phù hợp với nhu cầu thẩm mỹ của công chúng; giúp người tham dự đạt được sự vui vẻ, sảng khoái, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần thông qua thưởng thức và giải mã các hình tượng/biểu tượng văn hóa nghệ thuật.

² Phần đặt vấn đề cần trình bày rõ ràng các nội dung sau: lý do, mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của chương trình. Mỗi nội dung này cần viết thành một đoạn văn, các đoạn văn có thể trình bày tách ra độc lập bằng cách xuống dòng sau mỗi đoạn hoặc viết chung lại với nhau. Mỗi đoạn có thể (hoặc không) ghi cụ thể tiêu đề lý do, mục đích, ý nghĩa, yêu cầu.



2. Đề tài, chủ đề và tên chương trình

- Đề tài: Người phụ nữ Việt Nam.

- Chủ đề: những đóng góp to lớn của người phụ nữ Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Chủ đề chương trình sẽ được thể hiện qua các ý chủ đạo sau: (1) người phụ nữ tiễn chồng mình đi kháng chiến; (2) người phụ nữ được đồng đội của chồng báo tin anh đã hi sinh; (3) người phụ nữ một mình vừa nuôi con vừa nuôi chí diệt thù; (4) người phụ nữ tiếp tục tiễn con mình đi vào cuộc chiến; (5) ngày giải phóng, người phụ nữ đi tìm con trong đoàn quân chiến thắng trở về nhưng không gặp được con.

- Tên chương trình: chương trình văn nghệ “Vinh quang Mẹ Việt Nam anh hùng”

3. Nội dung, hình thức và thời lượng chương trình

- Tóm tắt nội dung chương trình: trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, có rất nhiều người phụ nữ Việt Nam đã lần lượt tiễn chồng và những người con của mình ra trận. Ngày chiến thắng, cả dân tộc hòa chung niềm vui đoàn tụ, thống nhất nhưng có những người phụ nữ đã không có cơ hội được đón chồng và các con của mình trở về. Họ đã chấp nhận hi sinh vô điều kiện cả thanh xuân của bản thân và tính mạng của những người ruột thịt thân yêu của mình để đổi lấy độc lập tự do cho cả dân tộc, họ xứng đáng để cả dân tộc tôn vinh là những người mẹ Việt Nam anh hùng.

- Hình thức thể loại chương trình: chương trình văn nghệ

- Tổng thời lượng chương trình: 25 phút

4. Thời gian, địa điểm biểu diễn chương trình

- Thời gian biểu diễn: 19 giờ 30 phút

- Địa điểm biểu diễn: Trung tâm văn hóa quận Thủ Đức

5. Thành phần thực hiện chương trình

- Danh nghĩa tổ chức: là tổ chức có tư cách pháp nhân chủ sở hữu chương trình nhưng không trực tiếp tổ chức sản xuất chương trình

- Đơn vị thực hiện: là đơn vị tổ chức sản xuất chương trình

- Tài trợ: là đóng góp vật chất cho chương trình

- Bảo trợ: là đồng hành, hỗ trợ, giúp đỡ, bảo bọc cho chương trình

Phần II. Chương trình chi tiết

1. Cảnh mở

Âm thanh tiếng bom rơi xa xa, tiếng la ó, hoảng sợ của trẻ con và người già. Ánh sáng vàng, xanh lá nhẹ, chớp trắng sáng theo tiếng bom nổ. Khói phủ nhẹ, từ một góc sân khấu lan tỏa ra khắp nền sân khấu...

Một người phụ nữ một tay bồng con, một tay ôm bao đồ, chạy lánh nạn. Vài người già, kéo đỡ nhau chạy loạn.

Tiếng trẻ con khóc và kêu la: “Mẹ ơi, ba đâu rồi mẹ ơi...”

Tiếng người mẹ: “Ba đi chiến đấu rồi, con ngoan, nín đi con...”

Tiếng người phụ nữ già: “Con đi mạnh giỏi nhe con...”



Một ông già đứng nhìn theo hướng người thanh niên chia tay người mẹ già.

Tiếng nhạc hòa trong tiếng bom rơi (hòa âm, phối khí một câu nhạc chủ đề trong ca khúc “Lá Xanh” của nhạc sĩ Hoàng Hiệp). Tiếng bom nổ to, tiếng trẻ con khóc thét sau đó, tiếng người phụ nữ khóc... Video clip: cận cảnh chia tay của một đôi nam, nữ thanh niên, gương mặt người phụ nữ đượm buồn, người con trai thoáng buồn nhưng dứt khoát, quyết tâm ra đi.

Lời thuyết minh (đọc bên trong trên nền nhạc ca khúc “Lá xanh”): “Khói nhà máy cuộn trong sương núi, kèn gọi quân vắng vắng cánh đồng, ôm đất nước những người áo vải, đã đứng lên thành những anh hùng” (Trích lời bài thơ “Đất nước” của nhà thơ Nguyễn Đình Thi).

In tro vào nhạc ca khúc “Lời người ra đi”.

2. Tiết mục 1

- Tên tiết mục: ca cảnh sân khấu “Lời người ra đi”

Tác giả âm nhạc: Trần Hoàn

- Nội dung: mô tả tóm tắt nội dung ý nghĩa của ca khúc.

- Hình thức: đơn ca nữ và hoạt cảnh sân khấu minh họa.

- Thời lượng: 04 phút

- Gợi ý dàn cảnh: mô tả hành động sân khấu.

3. Tiết mục 2

- Tên tiết mục: diễn ngâm “Lá thư chiến trường”

Gợi ý: có thể sưu tầm, cải biên hay sáng tác một bức thư của bộ đội viết từ chiến trường gửi về cho người vợ của mình ở hậu phương.

- Nội dung: mô tả tóm tắt nội dung ý nghĩa của lá thư.

Gợi ý: để bám sát nội dung “Người phụ nữ được đồng đội của chồng báo tin anh đã hi sinh” thì nội dung lá thư là những tình cảm của người bộ đội gửi cho vợ mình, được viết trước lúc anh hi sinh. Nay khi anh đã hi sinh thì những đồng đội của anh mới phát hiện và đọc lại những dòng thư đó bằng tình cảm và “tâm tưởng” để thay lời anh gửi về hậu phương.

- Hình thức: diễn ngâm nam, nữ

- Thời lượng: 04 phút

- Gợi ý dàn cảnh: mô tả hành động sân khấu.

Gợi ý: tái hiện hai không gian trên một sân khấu; không gian một, là cảnh người bộ đội đang đọc thư ở chiến trường bên xác đồng đội của mình và không gian hai, là cảnh người vợ ở hậu phương đang nghe tâm sự của chồng mình và đau đớn khi biết đó là những dòng thư cuối cùng của chồng để lại.

4. Tiết mục 3

- Tên tiết mục: ca nhạc “Đất nước lời ru”

Sáng tác âm nhạc: Văn Thành Nho

- Nội dung: mô tả tóm tắt nội dung ý nghĩa của ca khúc.



- Hình thức: đơn ca nữ và nhóm bè nam, nữ
- Thời lượng: 05 phút
- Gợi ý dàn cảnh: mô tả hành động sân khấu.

5. Tiết mục 4

- Tên tiết mục: múa “Tiếp bước cha anh”

Sáng tác nhạc múa: viết nhạc mới hoặc sưu tầm, cải biên nhạc múa.

- Nội dung: mô tả tóm tắt nội dung ý nghĩa của bài múa độc lập.

Gợi ý: nén nỗi đau mất chồng vào lòng, mẹ quyết biến đau thương thành hành động, động viên con mình tiếp tục noi theo gương chí lớn của cha anh – những anh hùng của dân tộc hùng anh, tiếp tục tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng, đánh đuổi giặc ngoại xâm, quyết giành lấy độc lập tự do, thống nhất nước nhà.

- Hình thức: tốp múa nam, nữ
- Thời lượng: 07 phút
- Gợi ý dàn cảnh: mô tả hành động sân khấu.

Gợi ý: Cảnh (1), khắp các địa phương từ thành thị tới nông thôn vô số thanh niên hăng hái ra trận, cảnh duo một đôi nam, nữ thanh niên lưu luyến chia tay nhau trước giờ ra trận (màn hình tái hiện lại cảnh mẹ tiễn đưa chồng năm xưa). Cảnh (2), cuộc chiến đấu gay cấn, quyết liệt ở chiến trường và hình tượng anh dũng hi sinh của người lính trẻ. Cảnh (3), niềm vui của một dân tộc chiến thắng kẻ thù ngoại xâm, người dân hân hoan chào đón đoàn quân chiến thắng trở về.

6. Tiết mục 5

- Tên tiết mục: ca múa “Đất nước”

Sáng tác: Thơ – Tạ Hữu Yên, Nhạc – Phạm Minh Tuấn

- Nội dung: mô tả tóm tắt nội dung ý nghĩa của ca khúc.

Gợi ý: câu chuyện về dân tộc Việt Nam nhỏ bé nhưng triền miên hứng chịu những cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù. Trong tầm tối của chiến tranh, những người phụ nữ Việt Nam phải chấp nhận cảnh sống lam lũ, cơ cực để nuôi dạy con khôn lớn; và rồi vì nghĩa nước mẹ đã phải nén tình nhà để lặng lẽ tiễn các con của mình ra trận, bước vào cuộc chiến với kẻ thù... Ngày cả dân tộc giải phóng, đất nước hòa bình, mẹ lại lặng im và khóc thầm khi biết các con của mình đã ra đi mãi mãi không trở về... Các anh đã hi sinh cho quê hương được giải phóng, mẹ cạn khô dòng nước mắt, lắng nỗi đau mất các con vào lòng; mẹ tự hào về sự anh dũng của các con, tổ quốc tự hào về những hi sinh của mẹ.

- Hình thức: đơn ca nam và tốp múa nam, nữ minh họa
- Thời lượng: 05 phút
- Gợi ý dàn cảnh: mô tả hành động sân khấu.

Gợi ý: màn hình chiếu phim tư liệu cảnh ngày thống nhất đất nước, cờ hoa tung bồng, người người rộn rã, mừng vui chiến thắng. Màn hình chuyển sang thời hiện tại, một đoạn trò chuyện của những người cựu chiến binh, nội dung nói về những đồng đội của



mình tới nay có người còn chưa tìm được hài cốt. Màn hình chiếu cảnh các nghĩa trang liệt sĩ, đặc tả những bia mộ liệt sĩ chưa biết tên. Ánh sáng màn hình dịu xuống dần.

Người cựu chiến binh ngồi một góc sân khấu kể chuyện với khán giả:

Sân khấu mở ra cảnh một đêm mưa gió, sấm chớp đầy trời, ẩn hiện trong đêm mưa là hình ảnh một người phụ nữ nhanh nhạy tiếp tế lương thực, thực phẩm và soi đèn cho từng tốp bộ đội lên đò qua sông. Cơn mưa ngời hạt, người phụ nữ ngồi lặng lẽ bên song cửa, dõi mắt nhìn theo hướng những người bộ đội vừa đi qua. Tiếng đàn bầu vang lên, nhạc vào intro ca khúc “Đất nước”. Ca sĩ đi từ cánh gà trái ra một góc sân khấu vừa hết intro bắt đầu vào hát từ đầu đến hết phiên khúc một. Ánh sáng màu vàng nhẹ, bao quanh khu vực ca sĩ, ánh sáng phía sau phông sân khấu dịu xuống dần, người mẹ đi vào cánh gà. Đoạn điệp khúc cho tới hết bài hát lần một, ca sĩ di chuyển ra giữa sân khấu. Màn hình chiếu cảnh người mẹ lần lượt tiễn hai người con của mình ra trận, đặc tả gương mặt mẹ đượm buồn nhưng cương nghị. Sân khấu tập trung ánh sáng vào ca sĩ.

Nhạc gian tấu, người mẹ xuất hiện ngồi đan áo ở một góc sân khấu, có lúc tiếng bom đạn nổ xa xa, mẹ ngẩng đầu nhìn, lo sợ... Màn hình xuất hiện cảnh bộ đội chiến đấu ở chiến trường, mẹ ra vẻ lo lắng bồn chồn, diễn nét mặt linh cảm điều không lành với con mình. Màn hình cảnh bom nổ to, sân khấu tương tác hiệu ứng âm thanh và ánh sáng dữ dội. Sân khấu xuất hiện một nhóm múa nam, nữ diễn tả cảnh chiến đấu và hi sinh của bộ đội. Ca sĩ tiếp tục vào bài hát từ đoạn điệp khúc. Màn hình xuất hiện cảnh từng đoàn bộ đội vẫn tiếp tục hành quân, mẹ đi ngược chiều đoàn bộ đội để tìm con mình, diễn tương tác với màn hình... Ca sĩ hát hết điệp khúc, bất ngờ từ trong ngôi nhà mẹ, người con trai thứ ba của mẹ chạy vội ra nhìn theo đoàn quân, rồi quay lại ôm chầm lấy mẹ, quỳ xuống hôn đôi tay mẹ, sau đó người con nhanh nhạy đứng dậy, chạy vụt theo hướng đoàn bộ đội đang hành quân. Nhạc cao trào, mẹ chạy lên bục cao nhất giữa sân khấu giơ hai tay ra phía trước, ánh sáng tập trung vào nơi mẹ đứng, trên hai tay mẹ ôm dải lụa đỏ, dải lụa thướt tha kéo dài từ hai tay mẹ ra hai bên cánh gà sân khấu.

Ca sĩ hát câu coda. Nhóm múa nam, nữ xuất hiện theo hướng hai dải lụa đỏ di vào sân khấu, múa động tác tôn vinh mẹ, mẹ đứng bất động, dáng đứng một tượng đài sừng sững trên cao. Dải lụa đỏ trên hai tay mẹ tung bay phát phới. Ánh sáng đỏ rực rỡ sân khấu. Màn hình hiện một bức phù điêu màu vàng đồng cảnh các tư thế bộ đội chiến đấu. Âm nhạc kết vang vọng, hoành tráng.

Người cựu chiến binh, dâng một đóa hoa lên tượng đài người phụ nữ trên sân khấu.

Phần III. Phụ lục

1. Văn bản

- Văn bản ca khúc có trong chương trình
- Văn bản lời bài hát dân ca có trong chương trình
- Văn bản lời dẫn chương trình, lời thuyết minh, lời tuyên truyền...
- Văn bản kịch có trong chương trình

2. Hình ảnh (nếu có)



- Thiết kế sân khấu
- Thiết kế phục trang
- Thiết kế đạo cụ
- Logo chương trình
- Hình ảnh minh họa khác

3. Âm thanh – Multimedia (nếu có)

- Nhạc nền cho biểu diễn ca, múa, kịch, thời trang...
- Nhạc biểu diễn độc lập
- Sản phẩm multimedia³ minh họa
- Sản phẩm multimedia trình chiếu độc lập

³ Sản phẩm đa phương tiện (Multimedia): là một tổ hợp bao gồm văn bản, hình ảnh, hoạt hình, âm thanh (audio), phim (video) và những nội dung mang tính tương tác; thường được ghi lại và chạy; hiển thị hay truy nhập bởi những thiết bị xử lý nội dung thông tin như máy tính, điện thoại di động. (1) Văn bản: là một loại hình phương tiện để ghi nhận, lưu giữ và truyền đạt các thông tin từ chủ thể này sang chủ thể khác bằng ký hiệu gọi là chữ viết trên một chất liệu nào đó như giấy, đá, gỗ, sắt...; văn bản bao gồm các tài liệu, giấy tờ có giá trị pháp lý nhất định, được sử dụng trong hoạt động của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế... như: các văn bản pháp luật, các công văn, tài liệu, giấy tờ... (2) Hình ảnh: là một bức hình, tấm ảnh, hay hình ảnh là thứ ghi lại hay thể hiện hoặc tái tạo được cảm nhận thị giác; hình ảnh có thể có hai chiều (tranh vẽ trên mặt phẳng), hoặc ba chiều (điêu khắc); hình ảnh có thể được ghi lại bằng thiết bị quang học (máy ảnh, gương...) hoặc bởi các cơ chế tự nhiên (như mắt người hay mặt nước...). (3) Hoạt hình/hoạt họa: là những chế tác riêng từng khung hình của phim bằng máy tính, hay bằng cách chụp từng hình ảnh đã vẽ, đã được tô màu, hoặc bằng cách chụp những cử động rất nhỏ của các mô hình để tạo nên những hình ảnh này. Những hình ảnh sau đó được chụp bằng một máy quay phim hoạt họa chuyên ngành, khi tất cả các hình ảnh được ghép vào với nhau, tạo nên một đoạn phim và được chiếu lên màn ảnh, chúng gây nên ảo giác là các cử động được chuyển động liên tục. (3) Âm thanh (audio): là những gì chúng ta có thể nghe được do quá trình thu và phát, có thể từ những âm thanh của tự nhiên như tiếng xào xạc của lá cây do sự tác động của lực gió thổi, tiếng sóng vỗ vào bờ, tiếng mưa rơi, tiếng sấm chớp...; hay từ những âm thanh nhân tạo như âm nhạc, lời nói, tiếng động có chủ đích của con người... (4) Phim (video): là những hình ảnh động, kết hợp với âm thanh, được ghi trên vật liệu bằng phim nhựa, băng từ, đĩa từ và các vật liệu ghi hình khác để phổ biến đến công chúng thông qua các phương tiện kỹ thuật. Các bước thực hiện sản phẩm đa phương tiện: biên tập nội dung, thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu, dựng sản phẩm, xuất file, trình chiếu.



II. DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Khái niệm đạo diễn/ dàn dựng chương trình

Đạo diễn là danh xưng để chỉ một người làm công việc dàn dựng nghệ thuật (dàn cảnh); là người có năng lực phân tích, lý giải và xây dựng hình tượng nghệ thuật trong tiết mục, chương trình và chỉ rõ việc thể hiện hình tượng nghệ thuật đó trên sân khấu; hướng dẫn nhưng không áp đặt, mở ra tất cả những sáng tạo của diễn viên và tập thể văn nghệ sĩ cộng tác viên trong chương trình; có năng lực tổ chức toàn bộ hành động của một chương trình.

Đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật là người lý giải kịch bản và chỉ đạo, hướng dẫn toàn bộ công việc biểu diễn trong một chương trình văn hóa nghệ thuật, bằng nghệ thuật dàn cảnh sân khấu.⁴

Từ khái niệm trên, có thể thấy vai trò, nhiệm vụ và các chức năng của đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật như sau:

(1) Vai trò của đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật:

Chuyển ngôn ngữ hành động kịch trong kịch bản chương trình văn hóa nghệ thuật thành ngôn ngữ hành động sân khấu để diễn viên biểu diễn trong sự sắp đặt, dàn cảnh của các yếu tố thuộc điều kiện thiết kế khác để hợp thành tác phẩm sân khấu – chương trình văn hóa nghệ thuật.

(2) Nhiệm vụ của đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật:

Xây dựng hình tượng nghệ thuật cho tiết mục, chương trình là nhiệm vụ tối cao, hàng đầu của người nghệ sĩ – đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật. Hình tượng nghệ thuật chính là thước đo giá trị - tài năng lao động của người nghệ sĩ. Quá trình tạo dựng nên các hình tượng nghệ thuật trong các chương trình chính là quá trình nghệ sĩ từ trí tuệ và cảm xúc, tình cảm của mình đi lựa chọn các công cụ, phương tiện vật chất kỹ thuật và các hình thái (đặc trưng ngôn ngữ) của các loại hình nghệ thuật khác nhau để tạo nên lớp vỏ vật chất mang tính hình thức bên ngoài, nhằm chuyển tải một nội dung, tư tưởng nào đó mà kịch bản quy định. Nói cách khác, người đạo diễn có nhiệm vụ chuyển tải nội dung tư tưởng đã được khẳng định trong kịch bản (hành động kịch), thành các hình trạng, cảnh tượng được diễn viên biểu diễn sinh động trên sân khấu để khán giả xem (hành động sân khấu), bằng các thủ pháp nghệ thuật dàn cảnh.

Nghệ thuật dàn cảnh là hoạt động tư duy bằng những hình tượng tạo hình được chuyển tải thông qua diễn xuất của diễn viên cùng với các điều kiện thiết kế của sân khấu khi đạo diễn đã thấy rõ toàn bộ hành động kịch trong kịch bản. Ngôn ngữ dàn cảnh thể hiện cuộc sống trên sân khấu một cách hình tượng và nhiệm vụ này chỉ có thể được thực hiện thông qua sự tổng hợp toàn bộ các phương tiện nghệ thuật và sức mạnh đặc thù của sân khấu. Dàn cảnh là phương tiện để bày tỏ tư tưởng – tình cảm, bày tỏ ý đồ nghệ thuật

⁴ Trịnh Đăng Khoa. (2021). *Viết kịch bản và đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật*. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh. tr. 292.



của người đạo diễn. Ngôn ngữ dàn cảnh là phương tiện giải quyết hàng loạt nhiệm vụ như: khám phá hành động quán xuyên, hoàn thiện hành động diễn viên, tìm kiếm hành động hình thể của nhân vật và cuối cùng là không khí vở diễn mà trong đó hành động diễn ra. Tất cả những nhiệm vụ này diễn ra cùng một lúc do ngôn ngữ dàn cảnh tạo nên và chính chúng tạo nên ngôn ngữ dàn cảnh. Tóm lại, có thể hình dung dàn cảnh là sự “sắp đặt” diễn viên trên sân khấu trong mối quan hệ cụ thể giữa họ với nhau và với cảnh trí, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng... tại một thời điểm nhất định. Sự tương tác giữa những người biểu diễn với nhau, với công chúng khán giả và với các điều kiện thiết kế sân khấu tạo nên những cảnh diễn sống động, hấp dẫn của một cuộc sống thật sự sinh động trên sân khấu.

Đạo diễn là người có nhiệm vụ tạo ra những hình tượng nghệ thuật sân khấu trong các chương trình văn hóa nghệ thuật bằng nghệ thuật dàn cảnh; để hấp dẫn người xem, giúp họ tìm được những khoái cảm thẩm mỹ, thông qua sự liên tưởng, tưởng tượng của chính mình; từ đó mà có sự biến đổi trong nhận thức, tình cảm, hành vi theo những chiều hướng tích cực, nhân văn hơn.

(3) Chức năng của đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật:

- Lý giải kịch bản: là quá trình mà người đạo diễn đọc và phân tích kịch bản để hoàn thiện kịch bản trên hai phương diện cơ bản; thứ nhất là về mặt nội dung sao cho đảm bảo tính logic rõ ràng, tính tư tưởng chặt chẽ, tính mục đích cụ thể; thứ hai là về mặt hình thức phải suy nghĩ và tìm ra được các hình thức và cách thức để chuyển tải nội dung đó sao cho đẹp, hay và hấp dẫn. Cùng một nội dung có thể sẽ có nhiều cách lý giải hành động sân khấu khác nhau giữa những người dàn dựng, đó cũng chính là cái tôi cá nhân trong sáng tạo nghệ thuật của mỗi người nghệ sĩ, để từ đó hình thành nên những phong cách nghệ thuật khác nhau góp phần làm đa dạng hóa các chương trình văn hóa nghệ thuật trong thực tế.

- Hướng dẫn diễn xuất: Diễn xuất của diễn viên trong một tiết mục hay của các nhân vật trong một chương trình là vấn đề quan tâm hàng đầu của quá trình sáng tạo một tác phẩm sân khấu, bởi lẽ không có một tiết mục hay một chương trình nào diễn ra trên sân khấu mà không có sự biểu diễn của diễn viên, nếu ở đó không diễn ra những vấn đề (hành động nào đó) mà con người đang mong muốn quan tâm và thể hiện mối quan tâm đó của mình thì nghệ thuật sân khấu không còn bản chất của nó – nghệ thuật hành động (diễn) của diễn viên. Trong chương trình văn hóa nghệ thuật, yếu tố diễn xuất không chỉ thuần túy là nghệ thuật dành riêng cho một đối tượng diễn viên – nghệ sĩ; mà nó còn thể hiện trong hành động của nhiều thành phần, đối tượng khác như: đại biểu, khách mời, giám khảo, huấn luyện viên, quần chúng nhân dân... Những con người này, khi tham gia một vai trò nào đó trong chương trình trên sân khấu, thì đều cần phải “đẹp”; do vậy, phải tuân thủ theo quy luật tạo hình của cái đẹp. Một đại biểu phát biểu, khách mời giao lưu, người tham gia trả lời phỏng vấn... tất cả đều phải được “sắp đặt”, “kiểm soát” như: xuất hiện như thế nào, làm gì và làm ra sao để thực hiện tốt một vai trò nào đó theo yêu cầu nội



dung kịch bản, đồng thời phải biểu diễn cho hay, cho đẹp từ các chi tiết đi, đứng hay ngồi, trang phục, đạo cụ, ngữ điệu khi nói, phong thái khi trình bày,... tất cả đều phải được biểu diễn (hành động sân khấu) và đặt dưới sự chỉ huy chung, nhất quán của người đạo diễn.

- Tổ chức hành động: vở diễn, bộ phim hay chương trình văn hóa nghệ thuật đều là một chỉnh thể thống nhất. Đánh giá sự thành công của một chương trình văn hóa nghệ thuật là đánh giá sức lao động tổng hợp của cả một tập thể những người sáng tạo. Đạo diễn là nghề tổng hợp, phải lao động cùng với một tập thể những người sáng tác, dàn dựng, kỹ thuật, biểu diễn và quần chúng cho nên muốn hay không muốn anh ta cũng phải có năng lực của một nhà tổ chức. Có một tư duy khoa học tổ chức tốt thể hiện qua sự huy động, nói kết và phân nhiệm rõ ràng, hiệu quả cho từng người, từng bộ phận và khơi gợi nên trong họ khả năng sáng tạo, tinh thần tập thể và tính kỷ luật cao để cùng nhau tạo dựng nên một chương trình, tác phẩm hoàn mỹ. Một hành động sân khấu đôi khi chỉ là một, hai hay ba giây ngắn ngủi nhưng đó là những khoảnh khắc tập trung cao độ của diễn viên, âm nhạc, ánh sáng, đạo cụ, phim ảnh, quần chúng... nếu tất cả các bộ phận này độc lập sáng tạo với nhau mà không hướng đích theo chỉ dẫn, điều khiển chung của người đạo diễn thì tất sẽ khó có được những khoảnh khắc hành động sân khấu đẹp, ấn tượng và đỉnh cao. Hơn thế nữa, nếu không có vai trò tổng chỉ huy thống nhất của người đạo diễn, mà từng bộ phận công việc phát triển độc lập, riêng biệt, tách rời với nhau thì tác phẩm đó, chương trình đó không thể nào trở thành một tổ hợp đúc khối, một chỉnh thể đa dạng mà thống nhất định hướng tư tưởng chủ đề – đặc tính quan trọng, tất yếu để tạo nên tác phẩm nghệ thuật sân khấu nói chung trong đó có chương trình văn hóa nghệ thuật.

Người đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật có vai trò, nhiệm vụ, chức năng hết sức quan trọng trong việc tạo dựng nên những hình ảnh khác biệt, đặc trưng, mang giá trị nội dung và tính thẩm mỹ nghệ thuật cao cho mỗi chương trình văn hóa nghệ thuật. Đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật là người chỉ huy và hướng dẫn tất cả mọi hoạt động trong một chương trình dưới góc nhìn thẩm mỹ - nghệ thuật. Đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật là người: lý giải kịch bản, chỉ huy và hướng dẫn tất cả công việc biểu diễn, người khán giả đầu tiên, người tổng chỉ huy cho một cuộc trình diễn sân khấu.

Đạo diễn là một môn nghệ thuật, một nghề nghệ thuật ở cấp cao, đòi hỏi phải được đào tạo, trang bị kiến thức về nhiều mặt, có tính hệ thống, tính lý luận và đặc biệt là năng lực thực hành. Nghề đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật thực chất là nghề hướng dẫn, truyền đạt cho diễn viên và những cộng sự của mình (biên đạo múa, nhạc sĩ, trợ lý đạo diễn, diễn viên, các bộ phận phục vụ, phụ trách...) kiến thức về cách thức và các phương pháp thể hiện, trình diễn các tác phẩm nghệ thuật. Nghĩa là người đạo diễn phải chỉ ra, phải phân tích để họ thấu hiểu nội dung, cấu trúc, tính cách của từng loại tác phẩm, tính chất của từng loại công việc, đồng thời phải gợi ý về tình cảm, kỹ thuật, thủ pháp xử lý nghệ thuật đối với từng loại tác phẩm, từng loại công việc mà họ sẽ phải là người trực tiếp trình bày, thực hiện và chịu trách nhiệm.



Dàn dựng chương trình văn hóa nghệ thuật đòi hỏi người đạo diễn phải “nhất chuyên – đa năng”. Nghĩa là cần phải hiểu tốt, làm giỏi một nghề và hiểu biết nhiều nghề (cần phải hiểu được, nói được, làm được lý thuyết kết hợp với thực hành, mà thực hành là quan trọng). Người đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật thường là nhạc sĩ, biên đạo múa, đạo diễn sân khấu là thuận lợi hơn vì họ đã được trang bị những kiến thức nhất định về các loại hình nghệ thuật như: âm nhạc, múa, sân khấu... mà đây chính là những thành tố cốt lõi trong một chương trình nghệ thuật.

Tùy theo tính chất, qui mô, của chương trình mà người đạo diễn (tổng đạo diễn) có thể thành lập ra tổ đạo diễn để giúp mình trong công tác dàn dựng.

- Đối với chương trình có qui mô nhỏ: nên có một trợ lý đạo diễn.
- Đối với chương trình có qui mô vừa: nên có phó đạo diễn
- Đối với chương trình có qui mô lớn: phải có tổ đạo diễn theo chuyên ngành ca, múa, nhạc, kịch....

2. Tổ chuyên môn đạo diễn

2.1 Thành phần tổ đạo diễn

- Tổng đạo diễn, đạo diễn, trợ lý đạo diễn
- Biên đạo múa, trợ lý biên đạo múa, dàn dựng múa
- Nhạc sĩ, nhạc công, dựng ca
- Họa sĩ thiết kế sân khấu, phục trang, đạo cụ, cảnh trí
- Chuyên gia âm thanh, ánh sáng, kỹ xảo sân khấu
- Chuyên viên hậu đài sân khấu

2.2 Chức năng Tổ đạo diễn

(1) Chức năng – nhiệm vụ của đạo diễn

- Đạo diễn là người có khả năng (tài năng) **lý giải kịch bản** theo một phong cách riêng biệt, độc đáo; **là tấm gương** phản chiếu những đặc điểm của các thành viên tham gia sáng tạo, giúp họ nhận thấy những hạn chế, nhược điểm và phát huy ưu điểm của mình; là người **tổ chức hành động** của toàn bộ chương trình.

- Đạo diễn (Tổng đạo diễn) là người trực tiếp điều hành, thi hành và chịu trách nhiệm chính về lĩnh vực chuyên môn nghệ thuật của toàn bộ chương trình và các bộ phận phối thuộc phục vụ cho chương trình hoặc có liên quan tới chương trình dưới sự lãnh đạo của ban tổ chức (ban chỉ đạo).

(2) Chức năng – nhiệm vụ của trợ lý đạo diễn

- Giúp đạo diễn tập luyện các tiết mục, phần, chương sau khi người đạo diễn đã xử lý, dàn dựng với các thủ pháp nghệ thuật.

- Phát hiện, góp ý kiến với người đạo diễn về nghệ thuật dàn dựng và các vấn đề có liên quan đến tiết mục, phần, chương đã được phân công.

3. Công việc của người đạo diễn

3.1. Làm việc với kịch bản

- Xác định qui mô, tính chất của chương trình



- Xác định chủ đề, chủ đề tư tưởng của chương trình
- Xem xét điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí
- Xem xét lực lượng tham gia sáng tác, dàn dựng, biểu diễn
- Xem xét, cân nhắc giữa yêu cầu kịch bản với ý đồ nghệ thuật của người đạo diễn nhằm phát huy những tương đồng và điều chỉnh những cái chưa tương đồng (nâng cao kịch bản)
- Xem xét tính khả thi trong việc phối kết hợp với các bộ phận khác.

3.2. Viết kịch bản phân cảnh (kịch bản đạo diễn)

- Để đạo diễn, dàn dựng một chương trình nghệ thuật tùy theo tính chất, qui mô, nội dung, yêu cầu của từng chương trình cụ thể mà người đạo diễn có thể chọn một trong 2 cách dàn dựng thông thường sau:

- Dàn dựng trực tiếp: Nghĩa là sau khi đã nghiên cứu kỹ kịch bản văn học hoặc đề cương của chương trình người đạo diễn bắt tay ngay vào công tác dàn dựng, đạo diễn và trong quá trình dàn dựng sẽ tiếp tục sửa đổi, bổ sung các chi tiết cần thiết nhằm nâng cao kịch bản và chương trình.

- Viết kịch bản phân cảnh (Kịch bản đạo diễn): Nghĩa là từ kịch bản văn học hoặc đề cương sau khi đã nghiên cứu kỹ người đạo diễn bắt tay vào viết kịch bản phân cảnh để thể hiện rõ ý đồ dàn dựng xuyên suốt của mình đối với chương trình. Thông qua việc sáng tạo ra các thủ pháp nghệ thuật xử lý “màu sắc” cho từng tiết mục, xử lý mối nối giữa các tiết mục, phần, chương và cả chương trình.

- Thủ pháp nghệ thuật đạo diễn chính là ý tưởng và cách thức dàn dựng của người đạo diễn đối với tác phẩm của mình về: âm nhạc, diễn xuất, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ, cảnh trí, tạo hình, tiếng động, các phương tiện kỹ thuật, kỹ xảo...

- Kịch bản phân cảnh là cụ thể hóa kịch bản văn học (hoặc đề cương kịch bản) thành hiện thực của chương trình. Nói cách khác là từ văn bản biến thành hành động, cách trình diễn của diễn viên trên sân khấu cùng các bộ phận, các loại hình phối hợp.

- Kịch bản phân cảnh chính là kịch bản của người đạo diễn, qui định những việc mà người đạo diễn phải làm. Kịch bản phân cảnh cần viết chi tiết, theo thứ tự hành động nối tiếp sự kiện, qui định cụ thể cách xử lý âm nhạc, trang phục, trang trí, đạo cụ, ... cùng các thủ pháp xử lý trong dàn dựng.

- Kịch bản văn học (hoặc đề cương kịch bản) và kịch bản phân cảnh luôn gắn bó hữu cơ với nhau không thể chia tách, chúng có mối quan hệ trật tự trong một quy trình xây dựng chương trình nghệ thuật. Có lẽ vì thế mà thông thường tác giả kịch bản chương trình nghệ thuật cũng đồng thời là người đạo diễn luôn cho chương trình đó, cách làm này có nhiều thuận lợi và tính thống nhất, tính nghệ thuật sẽ cao hơn.

- Để viết được kịch bản phân cảnh, trước hết người đạo diễn phải hiểu thấu đáo ý đồ, mục đích, nội dung, ý nghĩa, tính chất, đặc điểm của kịch bản văn học, từ đó suy tư, tưởng tượng, tìm tòi, sáng tạo để tìm ra các thủ pháp nghệ thuật xử lý cho từng tiết mục, chương, phần của chương trình (Theo tư duy hình tượng và tư duy khoa học) nhằm đem



lại cho người xem (khán giả) thưởng thức, tiếp nhận những hình tượng nghệ thuật qua nghe, nhìn tạo nên nơi họ những cảm xúc thẩm mỹ, nghệ thuật về cái đang diễn ra trên sân khấu.



Cách trình bày một kịch bản phân cảnh đạo diễn

Cách 1:

Số TT	Tiêu đề	Thể hiện	Diễn biến – Nội dung	Sân khấu	Âm nhạc	Phục trang Đạo cụ	Thời lượng	Ghi chú

Cách 2:

Bố cục	Diễn biến nội dung	Xử lý đạo diễn	Ghi chú

Chú giải:

- + số thứ tự (Số TT): Ghi thứ tự chương, phần, lớp, đoạn, tiết mục.
- + Tiêu đề: Ghi tên của từng chương, phần, lớp, đoạn, tiết mục.
- + Thể hiện: Ghi hình thức trình bày của tiết mục
- + Diễn biến - Nội dung: Ghi tóm lược những diễn biến chính và cách thức xử lý thủ pháp nghệ thuật dàn dựng của từng chương, phần, lớp, đoạn, tiết mục (cân cô động, ngắn gọn, gợi hình tượng)
- + Sân khấu: Ghi bố cục, trang trí, ánh sáng, kỹ xảo.
- + Âm nhạc: Ghi yêu cầu, tính chất, tốc độ, loại nhạc cụ...
- + Phục trang, đạo cụ: Ghi đầy đủ số lượng, yêu cầu qui cách
- + Thời lượng: Ghi thời lượng của chương, phần, lớp, đoạn, tiết mục
- + Ghi chú: Ghi những điều cần nhớ, chú giải
- Sau khi nghiên cứu kỹ kịch bản và viết kịch bản phân cảnh đạo diễn xong, người đạo diễn cần tổng hợp tất cả nội dung công việc và cụ thể hoá thông qua các biểu mẫu sau:

+ Bảng tổng hợp tiết mục, diễn viên, phục trang, đạo cụ...

TT	Tiết (tiểu) mục	Diễn viên	Phục trang	Đạo cụ

+ Bảng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ đạo diễn

TT	Công việc	Phụ trách	TG thực hiện	Ghi chú

+ Bảng tiến độ thời gian thực hiện toàn bộ chương trình

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Ghi chú



1	Xây dựng kịch bản		
2	Trình duyệt		
3	Triển khai thực hiện - Làm việc với kịch bản, bộ phận sáng tác, dàn dựng, diễn viên, phục vụ. - Tập dợt (lẻ, phần, tổng thể) - Chạy chương trình - Tổng duyệt		
4	Tổ chức trình diễn chính thức		
5	Tổng kết		

+ Bảng lịch tập dợt chương trình

TT	Nội dung tập dợt	Buổi tập Sáng, chiều, tối	Ngày tập	Ghi chú (phụ trách)

+ Bảng tổng hợp về hình thức, số lượng, yêu cầu, quy cách sân khấu, âm thanh, ánh sáng

TT	Sân khấu	Âm thanh	Ánh sáng	Ghi chú

+ Bảng tổng hợp kinh phí

TT	Loại sản phẩm Hàng hoá vật chất, thù lao bồi dưỡng	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền

3.3. Làm việc với bộ phận sáng tác, dàn dựng, biểu diễn, phục vụ và các bộ phận khác có liên quan tới chương trình

* Tổ thanh nhạc: làm việc với người dựng hát cho các tiết mục trong chương trình (dựng ca một hoặc nhiều bè, xử lý kỹ thuật thanh nhạc, tình cảm...)

* Tổ khí nhạc: làm việc với nhạc sĩ, nhạc công các công việc như phối âm cho bài hát, sáng tác nhạc múa, chọn nhạc, nổi nhạc, hoàn thành đĩa tiếng cho toàn bộ chương trình.

* Tổ múa: làm việc với biên đạo múa về hình thức, thể loại, tính chất từng tiết mục múa; múa độc lập hay minh họa...



* Tổ thiết kế, kỹ thuật sân khấu: làm việc với họa sĩ và chuyên gia về ý đồ thiết kế trang trí sân khấu, cảnh trí, âm thanh, ánh sáng, hiệu ứng sân khấu.

* Tổ phục trang, đạo cụ: làm việc với các nghệ nhân, chuyên viên chế tác đạo cụ, phục trang về qui cách mẫu mã, số lượng từng loại phục trang, đạo cụ..

* Tổ diễn viên: lựa chọn diễn viên phù hợp cho từng tiết mục. Chú ý tránh chòng chéo diễn viên giữa các tiết mục liền kề nhau trong chương trình.

* Tổ hậu đài sân khấu, phục vụ: làm việc với bộ phận phục vụ chuẩn bị về địa điểm, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ tập luyện

- Trước khi bắt tay vào thực hiện cần tổ chức một cuộc họp chung để phổ biến kế hoạch, thời gian tổng thể và cụ thể từng buổi, ngày, tuần tập dợt và thời điểm cuối cùng phải hoàn thành chương trình.

- Từ kế hoạch chung các trợ lý, tổ đạo diễn các chuyên ngành phải lập kế hoạch riêng (đề án đạo diễn phân cảnh, lịch tập dợt) cụ thể cho nhóm, tổ chuyên môn của mình nhằm tiến hành đồng loạt các công việc của từng bộ phận.

3.4. Tổ chức tập luyện

(1) Công tác chuẩn bị trước, trong và sau khi tập luyện

a. Chuẩn bị trước khi tập luyện

- Liên hệ sân bãi và hệ thống phương tiện âm thanh, ánh sáng... để hỗ trợ công việc tập luyện chương trình

- Chuẩn bị các loại đạo cụ tập luyện tạm thời cho các tiết mục

- Chuẩn bị kỹ về máy hát, băng đĩa nhạc cho tiết mục tập luyện

- Thông báo lịch tập cụ thể cho diễn viên và người dàn dựng

b. Trong lúc tập luyện

- Quản lý diễn viên tập luyện (điểm danh, giờ giấc tập, giải quyết các tình huống phát sinh trong lúc tập)

- Đảm bảo an ninh, trật tự và tích cực hỗ trợ cho công tác tập luyện của người dàn dựng khi họ có yêu cầu

- công tác hậu cần: thức ăn, nước uống... phục vụ người tập luyện

c. Sau khi tập luyện

- Thu dọn và kiểm tra lại đạo cụ, các trang thiết bị đã tập luyện

- Thông báo nhắc lại lịch tập buổi sau

- Kiểm tra kỹ hệ thống điện, nước và vệ sinh sân bãi trước khi về

(2) Phương pháp tập luyện chương trình

a. Tập từng tiết mục lẻ: Ở phần tập này người đạo diễn cần giới thiệu, phân tích nội dung, hình tượng kết cấu của tiết mục sau đó trình bày thủ pháp nghệ thuật để xử lý tiết mục đó.

Trình tự tập tiết mục lẻ:

- Đối với ca khúc

+ Vỡ bài hát



- + Ghép ca với nhạc
- + Xử lý sắc thái tác phẩm
- + Dàn dựng biểu diễn
- + Hoàn chỉnh, nâng cao
- Đối với múa
 - + Tập những động tác múa cơ bản được sử dụng trong tác phẩm
 - + Tập từng phân đoạn theo nhịp đếm
 - + Ghép từng phân đoạn múa với nhạc
 - + Tập các phân đoạn còn lại rồi ghép với nhạc
 - + Lắp ghép toàn bộ tác phẩm
 - + Xử lý sắc thái tác phẩm
 - + Hoàn chỉnh, nâng cao
- Đối với tiết mục hát có múa minh họa
 - + Tập vỡ bài hát
 - + Tập vỡ bài múa
 - + Ghép hát với múa

b. Tập từng bộ phận (phần, chương): Sau khi tập xong các tiết mục đơn lẻ người đạo diễn tiến hành ghép – nối các tiết mục đó lại bằng các thủ pháp nghệ thuật phong phú, sinh động, sáng tạo để hoàn chỉnh từng phần, chương của chương trình.

c. Tập tổng thể: Sau khi đã tập hoàn thành các phần, chương người đạo diễn tiến hành ghép – nối các phần, chương đó lại với nhau (cũng theo phương pháp như tập từng bộ phận) để hình dung ra được tổng thể của chương trình, có nhìn thấy được tổng thể chương trình mới có thể điều chỉnh, bổ sung và kịp thời xử lý đạo diễn các mặt, bộ phận phối hợp của toàn bộ chương trình cho hợp lý.

- Bước tập tổng thể kết thúc cũng là lúc người đạo diễn phải phối hợp làm việc với các bộ phận khác như: Âm thanh, ánh sáng, phục trang, đạo cụ, hậu đài, người dẫn chương trình... để đạo diễn tổng thể toàn bộ chương trình, giai đoạn này là phối hợp tổng thể để hoàn chỉnh chương trình.

- Sau khi phối hợp hoàn chỉnh chương trình, người đạo diễn tiến hành cho tổ chức chạy thử toàn bộ chương trình (chạy đường dây kịch bản).

Trình tự tập tổng thể:

- Chạy toàn bộ chương trình (chạy mộc)
- Chạy ghép với âm thanh, ánh sáng, phục trang, đạo cụ
- Chạy tổng thể tất cả với lời dẫn chương trình

d. Hoàn thiện chương trình: Sau khi chạy tổng thể chương trình xong người đạo diễn cần bình tĩnh suy nghĩ, nhìn lại chương trình xem đã phản ánh đầy đủ tinh thần của kịch bản phân cảnh chưa? Mặt được và chưa được? Cần bổ sung thêm hoặc bớt gì? Từ đó tiếp tục sáng tạo, bổ sung, điều chỉnh để hoàn thiện chương trình.



đ. Rèn luyện kỹ thuật – nâng cao chương trình: Khi đã định hình chương trình, các bộ phận phối hợp đã đồng bộ, thống nhất thì bước vào giai đoạn trau chuốt, rèn luyện kỹ thuật từng tiết mục, phần, chương để nâng cao chương trình.

e. Một số lưu ý khi hướng dẫn tập dợt

- Hướng dẫn tập dợt nên cụ thể bằng hành động, cử chỉ, cách diễn và chỉ rõ các tuyến của người diễn .

- Tập theo nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Nên tập theo kiểu cuốn chiếu, tập tốt tiết mục này rồi mới sang tiết mục khác.

- Đối với chương trình qui mô lớn nên phác thảo, khái quát tổng thể (tập nhanh) rồi mới tập chi tiết sau. Không tham chi tiết nhỏ mà bỏ tổng thể (mảng, khối lớn).

- Khi ráp – nối (tập cùng lúc nhiều bộ phận) phải chuẩn bị kỹ bản đề án phân cảnh chính xác, cụ thể tối đa về ý đồ nghệ thuật, các tuyến ra-vào, tuyến di chuyển tạo mảng – khối (nên có sơ đồ cụ thể) để ráp – nối được liền mạch mà không mất nhiều thời gian và đạt hiệu quả.

3.5. Tổ chức tổng duyệt và trình diễn chính thức

(1) Tổ chức tổng duyệt chương trình

- Đây là buổi trình diễn đầu tiên để lãnh đạo duyệt chương trình, chính vì thế nó có vai trò đặc biệt quan trọng đối với tất cả mọi người tham gia chương trình, bởi vì ấn tượng ban đầu thường khó có thể quên đối với người xem. Nên cần quán triệt sâu sắc đến toàn thể những người tham gia, những bộ phận có liên quan đến chương trình tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc, hết mình đồng thời cũng cần khích lệ, động viên họ tự tin, phấn khởi để trình diễn, phục vụ tốt cho chương trình.

- Sau khi lãnh đạo duyệt chương trình xong, người tổ chức và đạo diễn cần bình tĩnh, khách quan, khiêm tốn và có bản lĩnh nghề nghiệp để tiếp thu, cân nhắc những ý kiến đóng góp của lãnh đạo, bạn bè đồng nghiệp và khán giả dự tổng duyệt chương trình nhằm tiếp tục bổ sung, sáng tạo hoàn thiện lần cuối cùng chương trình.

(2) Tổ chức trình diễn chính thức

- Buổi diễn chính thức đầu tiên (có khi là duy nhất) đòi hỏi tập thể những người tham gia, các bộ phận liên quan phải chuẩn bị chu đáo, cẩn thận và nghiêm túc mọi công việc trước khi trình diễn để hạn chế mức thấp nhất các sơ suất, sai sót xảy ra trong suốt quá trình biểu diễn.

- Người tổ chức, đạo diễn và các trợ lý, phụ trách từng bộ phận, phải kiểm tra kỹ lưỡng từ đạo cụ, phục trang, băng - đĩa nhạc... đến những chi tiết nhỏ nhất có liên quan tới chương trình và phối hợp nhắc nhở diễn viên, các bộ phận liên quan, đồng loạt kiểm tra chu đáo các khâu chuẩn bị trước giờ biểu diễn chính thức ít nhất từ 15 đến 30 phút.

- Người tổ chức và đạo diễn cần tạo tâm lý thoải mái, tự tin, vui vẻ, giảm bớt căng thẳng để các diễn viên, các bộ phận phục vụ làm chủ được công việc của mình và hứng thú để trình diễn.



III. THAM KHẢO

1. Tên chương trình nghệ thuật

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	GHI CHÚ
1.	Âm vang trường sơn	
2.	Âm vang đại ngàn	
3.	Âm vang khúc hát tháng tư	
4.	Áo trắng học trò	
5.	Ba nốt tình	
6.	Bay cao khúc hát ước mơ	
7.	Bình Dương (...) bay theo đường đất nước	
8.	Bài ca đất nước	
9.	Biển và lửa quê tôi	
10.	Biển hát tình em	
11.	Biển chiều	
12.	Bình minh trên rẻo cao	
13.	Chào Việt Nam	
14.	Cánh cò lòng mẹ	
15.	Cánh cò trong câu hát mẹ ru	
16.	Cánh Diều tuổi thơ	
17.	Còn duyên	
18.	Cho chữ hiếu trường tồn	
19.	Chiều trên quê hương tôi	
20.	Chút tình quê	
21.	Dáng núi là bài ca	
22.	Dáng nâu đất mẹ	
23.	Dáng đứng quê hương	
24.	Dáng đứng Việt Nam (An Giang, Bình Dương...)	
25.	Duyên dáng tháng ba (áo hoa, áo bà ba, An Giang...)	
26.	Dòng phù sa đất mẹ	
27.	Đất nước lời ru	
28.	Đất nước đứng lên	
29.	Đất nước (Việt Nam) gấm hoa	
30.	Đất nước những mùa xuân (những bài ca...)	
31.	Đóa hoa dâng Người (mẹ, thầy...)	
32.	Điểm hẹn phù sa	
33.	Đêm với biển và em	



34.	Đêm trăng tình yêu	
35.	Đường xưa	
36.	Giai điệu đồng bằng (quê hương, cao nguyên...)	
37.	Giai điệu tháng tư (tuổi thơ, yêu thương...)	
38.	Góc khuất	
39.	Hát cho hành tinh xanh	
40.	Hát tiếp khúc tình ca đất nước	
41.	Hành khúc người lính (sinh viên, công nhân..)	
42.	Hát mãi với trường sơn	
43.	Hào khí Việt Nam (Đông sơn, Lạc hồng, miền Đông, miền Nam...)	
44.	Hồ Chí Minh – hnh trình chn lý	
45.	Hát từ đất Mũi (làng sen, Quảng Trị...)	
46.	Hoài niệm một dòng sông (hương giang, tuổi thơ...)	
47.	Hoài niệm sóng	
48.	Hương sắc Đồng Nai (Long An, miền Tây, đồng bằng, cao nguyên...)	
49.	Hương phù sa	
50.	Hà Nội – đất Rồng bay	
51.	Hát trên đường đánh giặc	
52.	Huyền thoại tình yêu (tình núi, dòng sông, đại dương...)	
53.	Hương tình	
54.	Hoàng hôn biển	
55.	Hoa xuân	
56.	Khúc tình ca đất nước (đất Quảng, đất mẹ...)	
57.	Khúc tự tình xứ sở (quê hương...)	
58.	Khúc tự tình của biển	
59.	Khúc xuân	
60.	Khoảnh khắc	
61.	Khát vọng tuổi trẻ (tuổi xuân, tuổi thơ, tuổi xanh Điện Biên...)	
62.	Ký ức trường sơn (mùa xuân, tuổi thơ, tháng tư...)	
63.	Khúc quân hành bất tử	
64.	Khúc hát đưa nôi	
65.	Khúc tình ca xứ sở	
66.	Lời tự tình quê hương (dòng sông...)	
67.	Lời trái tim hát	
68.	Lời ca dâng Thầy	
69.	Lời tự tình quê hương	



70.	Lối xưa	
71.	Lưu luyến tình quê	
72.	Mai giao thừa rồi Tết	
73.	Mây phố	
74.	Mùa hạ mãi xa, Mùa thu và mãi mãi	
75.	Mùa sen trắng	
76.	Mãi mãi một tình yêu (tuổi 20, tuổi thần tiên...)	
77.	Một thời và mãi mãi	
78.	Một thời để nhớ	
79.	Mẹ là quê hương, Mẹ và quê hương	
80.	Một thoáng quê hương (Hương giang, Hồ Tây...)	
81.	Mưa cao nguyên	
82.	Mưa phố	
83.	Mưa xuân	
84.	Nắng tháng tư (sân trường...)	
85.	Nắng gió cao nguyên	
86.	Nhịp bước lên đàng	
87.	Ngọt ngào một khúc dân ca	
88.	Ngọt ngào điệu lý quê hương	
89.	Người lính và những khúc tình ca	
90.	Nhịp điệu tuổi thơ	
91.	Nhịp cầu tri âm	
92.	Ngẫu hứng sông Hương (Sơn La, cao nguyên...)	
93.	Nắng – gió Tây nguyên	
94.	Nắng, gió và cát quê tôi	
95.	Nắng xuân	
96.	Nắng sân trường	
97.	Nhớ khúc sông quê	
98.	Những dòng sông hò hẹn	
99.	Nơi dòng sông hát	
100.	Như một lời tri ân	
101.	Như mây xuống phố	
102.	Ngẩng mặt – cúi đầu	
103.	Ngọt ngào khúc hát dân ca	
104.	Ngàn năm Thăng long – Hà Nội	
105.	Ngàn năm hoa sen vẫn nở	
106.	Quê hương ngày nắng mới	
107.	Qu nh tươi ời	



108.	Phù sa đất mẹ	
109.	Phổ biến (núi) chiều xuân	
110.	Sài Gòn ơi! lửa cháy lên rồi	
111.	Sài Gòn tình ca	
112.	Sài Gòn mưa – nắng	
113.	Sài Gòn trong trái tim tôi	
114.	Sài Gòn... những góc khuất	
115.	Sắc xuân tuổi trẻ	
116.	Sóng hát tình em	
117.	Sông ru, Sóng ru	
118.	Sông hát tình quê	
119.	Tango hoa (xanh)	
120.	Tây nguyên – một thoáng trầm	
121.	Từ mùa thu ấy	
122.	Tự hào người lính trường sơn	
123.	Thương về đất mẹ	
124.	Tiếng hát những đêm không ngủ	
125.	Tiếng quê hương	
126.	Tiếng đêm	
127.	Thương ca tiếng Việt	
128.	Thương người một khúc dân ca	
129.	Thương em điệu lý quê mình	
130.	Trái tim người lính	
131.	Từ khúc dân ca	
132.	Tình mẹ (cha, anh...)	
133.	Tự tình với quê hương	
134.	Tình em biển cả	
135.	Trường sơn những đêm không ngủ	
136.	Trường xưa (kỷ niệm)	
137.	Theo dấu chân anh	
138.	Tổ quốc – một trái tim	
139.	Tuổi trẻ – tự hào – ta đi lên	
140.	Tháng năm học trò	
141.	Vang mãi khúc hùng ca Điện Biên (tháng Tám...)	
142.	Về mái nhà xưa	
143.	Về lại trường xưa	
144.	Về quê	
145.	Ví dầu... câu hát mẹ ru	



146.	Xuân quê hương	
147.	Xuân và tuổi trẻ	
148.	Xuân tứ linh	
149.	Rock xanh	
150.	Ru tình	



2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Canh. (2003). *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*. Hà Nội: Văn hóa thông tin,.
2. Lê Ngọc Canh. (2004). *Phương pháp kết cấu kịch bản múa*. Hà Nội: Văn hóa thông tin.
3. Nguyễn Quốc Hưng (dịch). (2015). *Nghệ thuật tạp kỹ*. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Hà Nội: Khoa học Xã hội.
4. Trịnh Đăng Khoa. (2021). *Viết kịch bản và đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật*. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh.
5. Đào Trọng Minh. (2012). *Giáo trình Phân tích âm nhạc*. Bộ VH, TT&DL – Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh: Âm nhạc.
6. Trần Minh Ngọc. (1993). *Cơ sở lý luận và kỹ thuật đạo diễn sân khấu*. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Nghệ thuật Sân khấu II.
7. Ngô Ngọc Thắng. (1998). *Nhạc lý căn bản*.: Âm nhạc.
8. Ngô Ngọc Thắng. (1998). *Nhạc lý nâng cao*.: Âm nhạc.
9. Trần Phúc Phong. (2002). *Đồng diễn thể dục*. Hà Nội: Thể dục thể thao.
10. Vũ Đình Phòng. (1973). *Công việc người đạo diễn*. Hà Nội: Văn hóa.

KHOA VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

Tiến sĩ Nhà giáo TRINH DANG KHOA

- Nhà quản lý và điều hành chuyên môn đào tạo lĩnh vực Quản lý hoạt động văn hóa nghệ thuật.
- Giảng viên lý luận và thực hành ứng dụng văn hóa nghệ thuật.
- Tác giả, đạo diễn, người dẫn chương trình, nhà tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa nghệ thuật cấp quốc gia, tỉnh, thành phố...
- Nhiều Bằng khen, giải thưởng cấp quốc gia, tỉnh, thành phố...
- Sách đã xuất bản:
"Viết kịch bản và đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật"

DẪN THÂN VỚI NGHỆ, HẾT LÒNG VỚI SINH VIÊN.